



Phụ lục 01

QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG CHI, MỨC CHI TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Quy định một số nội dung chi và mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố.

- Các đối tượng khác có liên quan tới việc lập, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố.

III. NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI

TT	Nội dung	Mức chi
1	Chi tuyên truyền các chính sách, chế độ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; chi thông báo, tuyên truyền vận động các đối tượng thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm, quyết định cưỡng chế thu hồi đất; chi điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê; chi lập, thẩm định, chấp thuận, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; chi tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; chi phục vụ việc hướng dẫn thực hiện, giải quyết những vướng mắc trong tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; chi kiểm tra đôn đốc tiến độ giải phóng mặt bằng	Tối đa 100.000 đồng/người/buổi
2	Chi tiền nước uống cho cán bộ đi khảo sát thực tế tại thực địa để phục vụ công tác xác định đơn giá, xây dựng cơ chế chính sách, giải quyết vướng mắc về cơ chế chính sách	Tối đa 20.000 đồng/người/buổi
3	Chi bảo hộ lao động cho cán bộ thường xuyên trực tiếp làm công tác kiểm đếm, điều tra khảo sát giải phóng mặt bằng, cưỡng chế kiểm đếm	Tối đa 1.000.000 đồng/người/năm
4	Chi hỗ trợ	

TT	Nội dung	Mức chi
4.1	Chi hỗ trợ tiền điện thoại:	Tối đa 200.000 đồng/người/tháng
4.2	Chi hỗ trợ xăng xe:	Tối đa 500.000 đồng/người/tháng
5	Chi hỗ trợ cho cán bộ tham gia công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của Hội đồng giải phóng mặt bằng cấp huyện (không áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp đã hưởng hệ số thu nhập tăng thêm theo quy định hiện hành)	
-	Chi hỗ trợ Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội đồng giải phóng mặt bằng	Tối đa 500.000 đồng/người/dự án; Trường hợp tham gia nhiều dự án, mức chi tối đa không quá 3.000.000 đồng/người/tháng
-	Chi hỗ trợ Tổ giúp việc Hội đồng và cán bộ trực tiếp tham gia công tác giải phóng mặt bằng	Tối đa 300.000 đồng/người/dự án; Trường hợp tham gia nhiều dự án, mức chi tối đa không quá 2.000.000 đồng/người/tháng
-	Chi hỗ trợ các thành viên tổ công tác, cán bộ làm các công việc khác có liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng	Tối đa 200.000 đồng/người/dự án; Trường hợp tham gia nhiều dự án, mức chi tối đa không quá 1.000.000 đồng/người/tháng

*** Tùy tính chất, đặc điểm của từng dự án, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quyết định mức chi cụ thể cho từng nội dung, đảm bảo không được vượt quá nguồn kinh phí được trích cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ và Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính.**

Phụ lục 02
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI
QUY ĐỊNH TẠI PHỤ LỤC 01 BAN HÀNH KÈM THEO
NGHỊ QUYẾT SỐ 22/2016/NQ-HĐND NGÀY 08 THÁNG 12 NĂM 2016
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI VỀ VIỆC
QUY ĐỊNH NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CỦA CÁC CUỘC ĐIỀU TRA
THỐNG KÊ DO NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ BẢO ĐẢM
(Kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày tháng năm 2023
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Sửa đổi khoản 3.2 mục 3 như sau:

“3.2. Chi xây dựng sổ tay nghiệp vụ cho Điều tra viên thống kê theo quyết định của cấp có thẩm quyền: Nội dung và mức chi áp dụng theo quy định về chi biên soạn giáo trình môn học theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.”

2. Sửa đổi khoản 3.4 mục 3 như sau:

“Chi tập huấn nghiệp vụ Điều tra thống kê các cấp: Nội dung và mức chi thực hiện theo chế độ chi hội nghị được quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị (sau đây viết tắt là tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC) và Phụ lục 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố (sau đây viết tắt là Phụ lục 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND).”

3. Sửa đổi khoản 3.6 mục 3 như sau:

“Chi công tác kiểm tra, giám sát hoạt động Điều tra thống kê, phúc tra phiếu Điều tra thống kê: Nội dung và mức chi thực hiện theo chế độ công tác phí quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC và Phụ lục 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3.9 mục 3 như sau:

“3.9. Chi xử lý kết quả Điều tra thống kê:

a) Nghiệm thu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu điều tra thống kê: Thực hiện khoán tiền công trên cơ sở tiền thù lao thuê điều tra viên thống kê thu thập số liệu; mức khoán cụ thể tùy theo tính chất phức tạp của phiếu điều tra thống kê trong các cuộc điều tra thống kê, nhưng tối đa không quá 7% tiền công chi trả điều tra viên thống kê thu thập số liệu;

b) Chi xây dựng, nâng cấp, mở rộng phần mềm phục vụ công tác điều tra thống kê (nếu cần thiết); chi nhập dữ liệu từ phiếu điều tra (phiếu giấy), chi kiểm tra hiệu đính, tổng hợp dữ liệu để tạo lập cơ sở dữ liệu; chi duy trì trang thông tin điện tử; chi xuất bản các sản phẩm điện tử về kết quả điều tra thống kê: Thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 42/2020/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động xuất bản; các văn bản hiện hành về chi ứng dụng công nghệ thông tin và các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì điều tra chịu trách nhiệm trong việc quyết định mức chi cụ thể tối đa không vượt quá quy định tại các văn bản nêu trên, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với nguồn kinh phí được giao để thực hiện công tác điều tra thống kê.”

5. Sửa đổi khoản 3.11 mục 3 như sau:

“3.11. Chi công bố kết quả Điều tra thống kê: Tùy theo tính chất và sự cần thiết của các cuộc Điều tra thống kê, Thủ trưởng cơ quan chủ trì Điều tra thống kê quyết định việc công bố kết quả Điều tra thống kê trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo cáo cơ quan chức năng hoặc tổ chức hội nghị để công bố. Nội dung và mức chi tổ chức hội nghị để công bố kết quả Điều tra thống kê thực hiện theo chế độ chi tổ chức hội nghị quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC và Phụ lục 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND; chi công bố trên phương tiện thông tin đại chúng: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu mua sắm thường xuyên nhằm duy trì hoạt động của các cơ quan, đơn vị của nhà nước.”

6. Sửa đổi tiết b khoản 3.12 mục 3 như sau:

“b) Phiên dịch (nếu có), biên dịch tài liệu nước ngoài phục vụ Điều tra thống kê: Mức chi thực hiện theo quy định về chi dịch thuật tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước và Phụ lục 02 Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.”

Phụ lục 03
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỤC 9, PHẦN III, PHỤ LỤC 01
BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 03/2021/NQ-HĐND
NGÀY 23 THÁNG 9 NĂM 2021 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
HÀ NỘI VỀ VIỆC QUY ĐỊNH NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI THỰC HIỆN
CÔNG TÁC ĐIỀU TRA DỰ LUẬN XÃ HỘI CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số 06 /2023/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2023
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

Sửa đổi, bổ sung mục 9, phần III, Phụ lục 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định nội dung chi và mức chi thực hiện công tác điều tra dự luận xã hội của thành phố Hà Nội, cụ thể:

“9. Chi xử lý kết quả điều tra:

a) Nghiệm thu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu điều tra: Thực hiện khoán tiền công trên cơ sở tiền thù lao thuê điều tra viên thu thập số liệu; mức khoán cụ thể tùy theo tính chất phức tạp của phiếu điều tra trong các cuộc điều tra, nhưng tối đa không quá 7% tiền công chi trả điều tra viên thu thập số liệu;

b) Chi xây dựng, nâng cấp, mở rộng phần mềm phục vụ công tác điều tra (nếu cần thiết); chi nhập dữ liệu từ phiếu điều tra (phiếu giấy), chi kiểm tra hiệu đính, tổng hợp dữ liệu để tạo lập cơ sở dữ liệu; chi duy trì trang thông tin điện tử; chi xuất bản các sản phẩm điện tử về kết quả điều tra: Thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 42/2020/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động xuất bản; các văn bản hiện hành về chi ứng dụng công nghệ thông tin và các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì điều tra chịu trách nhiệm trong việc quyết định mức chi cụ thể tối đa không vượt quá quy định tại các văn bản nêu trên, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với nguồn kinh phí được giao để thực hiện công tác điều tra.”

Phụ lục 04
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHẾ ĐỘ TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI VÀO LÀM VIỆC
TẠI VIỆT NAM, CHẾ ĐỘ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO QUỐC TẾ TẠI
VIỆT NAM QUY ĐỊNH TẠI PHỤ LỤC 02 BAN HÀNH KÈM THEO
NGHỊ QUYẾT SỐ 03/2019/NQ-HĐND NGÀY 08 THÁNG 7 NĂM 2019
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2023
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung, mức chi tại mục 1, Biểu số 01, Phụ lục 02: Chế độ chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam - Đối với các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam do Việt Nam đài thọ toàn bộ chi phí ăn, ở, đi lại trong nước.

1.1. Sửa đổi, bổ sung tiết (-) thứ hai, điểm đ, như sau:

- Về nội dung chi: “- Đối với khách từ hạng A, hạng B, hạng C, khách mời quốc tế khác: Mỗi đoàn khách được tổ chức chiêu đãi một lần”.

- Về mức chi: Mức chi chiêu đãi khách hạng A, B, C tối đa không vượt quá mức tiền ăn một ngày của khách quy định tại Điểm d Mục 1 - Biểu số 01 - Phụ lục 02 Nghị quyết này; mức chi chiêu đãi khách mời quốc tế khác tối đa không vượt quá mức tiền ăn một ngày của khách hạng C quy định tại Điểm d Mục 1 - Biểu số 01 - Phụ lục 02 Nghị quyết này”.

1.2. Sửa đổi tiết (-) thứ ba, điểm g, như sau:

- Về nội dung chi: “- Trong trường hợp đặc biệt tổ chức các hội nghị quốc tế có quy mô lớn hoặc các hội nghị song phương, đàm phán ký kết hiệp định, công ước, hội nghị chuyên ngành, đón tiếp đoàn khách hạng đặc biệt hoặc đoàn khách hạng A, các buổi làm việc được lãnh đạo Thành phố phê duyệt chủ trương cần phải thuê phiên dịch có trình độ dịch thuật cao hơn quy định để đảm bảo chất lượng của hội nghị.”.

1.3. Bổ sung tiết (-) thứ sáu, nội dung * thứ hai (Chi tặng phẩm), điểm h, như sau:

- Về nội dung chi: “- Khách mời quốc tế khác”.

- Về mức chi:

Trưởng đoàn: 700.000 đồng/người.

Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao giữa hai nước, thủ trưởng cơ quan đón tiếp đoàn xem xét, quyết định việc tặng phẩm tặng thành viên chính thức và quan chức tùy tùng trong kế hoạch, đề án đón đoàn: 500.000 đồng/người.

Mức chi tặng phẩm chung cho cả đoàn: tối đa 10.000.000 đồng/đoàn. Tùy trường hợp cụ thể giao UBND Thành phố quyết định.

2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung, mức chi tại mục 2, Biểu số 01, Phụ lục 02: Chế độ chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam do Việt Nam chi một phần chi phí trong nước.

2.1. Sửa đổi, bổ sung phần 2.2, như sau:

- Nội dung chi: “2.2 Chế độ tiếp các đại sứ, trưởng đại diện, phó đại sứ, phó trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi nhận nhiệm kỳ và kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam:

Cơ quan, đơn vị được tổ chức mời cơm thân mật đại sứ, trưởng đại diện, phó đại sứ, phó trưởng đại diện các tổ chức quốc tế khi nhận nhiệm kỳ và kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam, mức chi này bao gồm cả tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam); tặng phẩm cho đại sứ, trưởng đại diện, phó đại sứ, phó trưởng đại diện các tổ chức quốc tế”.

2.2. Bổ sung phần 2.4, như sau:

- Nội dung chi: “2.4. Chi các hoạt động đối ngoại khác”:

- Mức chi:

Chi kỷ niệm ngày Quốc khánh các nước, ngày thiết lập quan hệ Ngoại giao theo lời mời của cơ quan đại diện nước ngoài tại Hà Nội (mua hoa chúc mừng): 2.000.000 đồng/hoạt động.

Kỷ niệm ngày Lễ lớn đối với một số nước có quan hệ láng giềng (mua hoa kỷ niệm): 4.000.000 đồng/hoạt động.

Các hoạt động đại diện Thành phố gửi vòng hoa chia buồn đến cơ quan đại diện của nước ngoài tại Hà Nội để tổ chức lễ viếng (gửi vòng hoa): 2.000.000 đồng/hoạt động.

3. Sửa đổi một số nội dung tại mục 1, Biểu số 02, Phụ lục 02: Chế độ, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam - Hội nghị quốc tế tổ chức tại Việt Nam do Việt Nam đài thọ toàn bộ chi phí.

3.1. Sửa đổi, bổ sung tiêu tiết (+) thứ ba, tiết (-) thứ hai, điểm g, như sau:

Nội dung chi: “Trong trường hợp đặc biệt tổ chức các hội nghị quốc tế có quy mô lớn hoặc các hội nghị song phương, đàm phán ký kết hiệp định, công ước, hội nghị chuyên ngành, đón tiếp đoàn khách hạng đặc biệt hoặc đoàn khách hạng A, các buổi làm việc được lãnh đạo Thành phố phê duyệt chủ trương cần phải thuê phiên dịch có trình độ dịch thuật cao hơn quy định để đảm bảo chất lượng của hội nghị.”.

3.2. Bổ sung điểm h, như sau:

- Về nội dung chi: “Đại biểu phía Việt Nam tham dự hội nghị quốc tế phải ăn, ở tập trung theo yêu cầu của Ban tổ chức”.

- Về mức chi:

+ Chi thuê phòng nghỉ: Trưởng đoàn: 2.500.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 01 người/01 phòng; Đoàn viên: 1.800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 01 người/01 phòng.

+ Chi tiêu chuẩn ăn hàng ngày (bao gồm hai bữa trưa, tối): 800.000 đồng/người/ngày (đã bao gồm đồ uống).

Phụ lục 05

**SỬA ĐỔI MỨC CHI QUY ĐỊNH TẠI MỤC 1, BIỂU SỐ 03,
PHỤ LỤC 02 BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 03/2019/NQ-HĐND
NGÀY 08 THÁNG 7 NĂM 2019 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ
NỘI QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI VÀO LÀM VIỆC TẠI
VIỆT NAM, CHẾ ĐỘ CHI TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO QUỐC TẾ TẠI
VIỆT NAM VÀ CHẾ ĐỘ CHI TIẾP KHÁCH TRONG NƯỚC CỦA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2023
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

Sửa đổi mức chi mời cơm quy định tại mục 1 Biểu số 03, Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

1. Chi mời cơm tiếp khách trong nước do các đồng chí Thường trực Thành ủy chủ trì tiếp đoàn khách: tối đa 1.000.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).

2. Chi mời cơm tiếp khách trong nước do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch HĐND Thành phố, Phó Chủ tịch UBND Thành phố, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách thành phố Hà Nội chủ trì tiếp đoàn khách: tối đa 800.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).

3. Chi mời cơm do các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc thành phố Hà Nội và các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách Thành phố hỗ trợ tổ chức đón tiếp: tối đa 600.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).

* UBND Thành phố ban hành quyết định quy định cụ thể đối tượng khách trong nước được mời cơm.

* Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức tiếp khách quyết định mức chi cụ thể trong phạm vi dự toán nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao nhưng tối đa không vượt quá mức chi quy định nêu trên. Việc tổ chức đón, tiếp khách phải đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí, không phô trương hình thức.

Phụ lục 06
QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG CHI, MỨC CHI PHỤC VỤ
CÁC ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ CỦA CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI,
CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ CỦA THÀNH PHỐ; CÁC CHƯƠNG
TRÌNH LÀM VIỆC CỦA THÀNH PHỐ VÀ CÁC HỘI NGHỊ, SỰ KIỆN DIỄN
RA TRÊN ĐỊA BÀN THỦ ĐÔ

*(Kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2023
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Quy định một số nội dung, mức chi phục vụ các Đại hội nhiệm kỳ của các tổ chức chính trị xã hội, các Hội có tính chất đặc thù của Thành phố; các chương trình làm việc của Thành phố và các Hội nghị, sự kiện diễn ra trên địa bàn Thủ đô.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội có tính chất đặc thù của thành phố Hà Nội.

III. NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI

1. Chi vật phẩm kỷ niệm tại các Đại hội nhiệm kỳ:

a) Đại hội nhiệm kỳ của các Hội có tính chất đặc thù:

- Cấp Thành phố: tối đa 500.000 đồng/người.
- Cấp huyện: tối đa 400.000 đồng/người.
- Cấp xã: tối đa 300.000 đồng/người.

b) Đại hội nhiệm kỳ của các tổ chức chính trị xã hội:

- Cấp Thành phố: tối đa 800.000 đồng/người.
- Cấp huyện: tối đa 600.000 đồng/người.
- Cấp xã: tối đa 400.000 đồng/người.

2. Chi quảng bá các sản phẩm có đóng góp cho nền kinh tế Thủ đô tại các chương trình làm việc của Thành phố và các Hội nghị, sự kiện diễn ra trên địa bàn Thủ đô do cấp Thành phố tổ chức, tham dự:

a) Chương trình làm việc của Thành phố tại các địa phương bạn:

- Lãnh đạo tỉnh, Thành phố: tối đa 1.500.000 đồng/người.
- Tập thể: tối đa 10.000.000 đồng.

b) Chương trình làm việc của lãnh đạo Thành phố với các đoàn khách tại Thủ đô:

- Trưởng đoàn: tối đa 1.500.000 đồng/người.
- Thành viên: tối đa 800.000 đồng/người.
- Tập thể: tối đa 10.000.000 đồng.

c) Các Hội nghị, sự kiện diễn ra trên địa bàn Thủ đô do cấp Thành phố tổ chức, tham dự: tối đa 1.000.000 đồng/người.

Căn cứ chủ trương của cấp có thẩm quyền, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức quyết định mức chi cụ thể trong phạm vi dự toán được giao nhưng tối đa không vượt quá mức chi nêu trên.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách Nhà nước theo phân cấp.

Phụ lục 07

QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI ĐỐI VỚI DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP, PHÁT HUY TIỀM NĂNG, THỂ MẠNH CỦA VÙNG ĐỂ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT HÀNG HÓA THEO CHUỖI GIÁ TRỊ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI CỦA THỦ ĐÔ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2021 - 2030, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức chi đối với dự án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thể mạnh của vùng để phát triển sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Đối tượng và điều kiện áp dụng

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo người dân tộc thiểu số tại các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện đang sản xuất nông nghiệp có nhu cầu được hỗ trợ.

- Doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), Hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số.

II. NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI

1. Điều kiện, nội dung, mức chi hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

a) Điều kiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

Thực hiện theo khoản 1 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Nội dung, mức chi hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

- Chi hỗ trợ tư vấn xây dựng liên kết: Chủ trì liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết, chi phí khảo sát đánh giá tiềm năng phát triển chuỗi giá trị; tư vấn xây dựng hợp đồng liên kết, phương án, kế

hoạch sản xuất kinh doanh, quy trình kỹ thuật, phương án phát triển thị trường tối đa không quá 300 triệu đồng, bao gồm:

Chi khảo sát, điều tra xác định, lựa chọn địa bàn thực hiện kế hoạch liên kết và các hộ có nhu cầu, điều kiện để tham gia kế hoạch liên kết, nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Biểu số 01 kèm theo Phụ lục này.

Chi nghiên cứu, lập và xây dựng kế hoạch liên kết, phương án sản xuất, nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Biểu số 02 kèm theo Phụ lục này.

- Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, quản trị chuỗi giá trị, năng lực tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ: Nội dung và mức chi thực hiện theo điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính.

- Hỗ trợ tối đa không quá 70% kinh phí mua nguyên liệu, giống cây, con, vật tư kỹ thuật (phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật) theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa 03 chu kỳ sản xuất cho hộ nghèo, cận nghèo là người dân tộc thiểu số.

Mức hỗ trợ tối đa không vượt quá 50% tổng chi phí thực hiện 01 kế hoạch liên kết.

Trường hợp cùng một thời điểm, nội dung có nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác nhau (kể cả từ các chương trình, dự án khác), đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ có lợi nhất.

2. Điều kiện, nội dung, mức chi hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ

a) Điều kiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ

- Sau tối đa 30 ngày kể từ ngày cơ quan, đơn vị được giao vốn có văn bản gửi đến UBND huyện, xã để thông báo tới các doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị đăng ký tham gia chuỗi liên kết nhưng không có sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã thì các đối tượng được hỗ trợ chuyển sang thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.

- Tối thiểu 70% phần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước phải được dùng để hỗ trợ các hoạt động phát triển sản xuất liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất của người dân.

b) Nội dung, mức chi hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ

Nội dung, mức chi thực hiện theo quy định tại Phụ lục 05 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số nội dung, mức chi đối với hoạt động Khuyến nông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Kinh phí thực hiện một (01) dự án tối đa không quá 03 tỷ đồng. Khuyến khích bên nhận đặt hàng, các hộ gia đình, cộng đồng tham gia dự án có đóng góp đối ứng (bằng tiền, ngày công, hoặc hiện vật).

III. PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN

1. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

- Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Mẫu đơn, biểu mẫu kế hoạch đối với hỗ trợ liên kết theo chuỗi giá trị theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ; thực hiện hoàn trả toàn bộ kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp không thực hiện đầy đủ các nội dung trong kế hoạch liên kết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với đơn vị chủ trì liên kết triển khai thực hiện kế hoạch liên kết; giám sát, thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của kế hoạch liên kết theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ

Thực hiện theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách Thành phố.



BIỂU SỐ 01 - PHỤ LỤC 07

CHI KHẢO SÁT, ĐIỀU TRA XÁC ĐỊNH, LỰA CHỌN ĐỊA BÀN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH LIÊN KẾT VÀ CÁC HỘ CÓ NHU CẦU, ĐIỀU KIỆN THAM GIA LIÊN KẾT

STT	Nội dung	Mức chi
1	Chi xây dựng phương án điều tra và lập mẫu phiếu điều tra	Theo quy định tương ứng của của Thành phố về mức chi của các cuộc điều tra, thống kê do ngân sách Thành phố đảm bảo (Phụ lục 01 của Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 và Phụ lục 02 của Nghị quyết này)
2	Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả khảo sát, điều tra	
3	Chi tiền công khảo sát điều tra	
	Chi tiền công khảo sát điều tra	
	Chi tiền công cho người dẫn đường	
4	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin	
a)	Đối với cá nhân	
	Dưới 30 chỉ tiêu hoặc 30 chỉ tiêu	
	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	
	Trên 40 chỉ tiêu	
b)	Đối với tổ chức (<i>Không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định</i>)	
	Dưới 30 hoặc 30 chỉ tiêu	
	Từ 31 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	
	Trên 40 chỉ tiêu	
c)	Đối tượng cung cấp thông tin là cơ quan đơn vị của nhà nước	
5	Chi vận chuyển tài liệu khảo sát, điều tra, thuê xe phục vụ khảo sát điều tra	
6	Chi xử lý kết quả khảo sát điều tra	
7	Các khoản chi khác liên quan đến khảo sát, điều tra (<i>Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, xăng xe và các khoản chi phí khác để thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác khảo sát điều tra</i>)	



BIỂU SỐ 02 - PHỤ LỤC 07
CHI NGHIÊN CỨU, LẬP VÀ XÂY DỰNG
KẾ HOẠCH LIÊN KẾT, PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT

TT	Chức danh/Nội dung công việc	Mức chi
I	Hệ số công lao động của các chức danh xây dựng nhiệm vụ liên kết (tính theo mức lương cơ sở hiện hành)	Theo quy định tương ứng của Thành phố về định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội tại phụ lục 08 của Nghị quyết này
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	
2	Thư ký	
3	Thành viên chính	
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	
II	Chi vật tư, văn phòng phẩm: Thanh toán theo thực tế	